

Số: 175/2025/QĐST-VHN&GD

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2025/TLST- HNGĐ ngày 20/3/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Nguyễn Ngọc Tuấn T**, sinh năm 1995; ĐKKHKT và nơi ở: Số B ngõ T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

- **Chị Đinh Thu T1**, sinh năm 1997; ĐKKHKT và nơi ở: Số G H, phường T (Địa chỉ cũ: Phường N), quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Ngọc Tuấn T và chị Đinh Thu T1 có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2016 tại Ủy ban nhân dân phường N (nay là phường T), quận B, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 43/2016). Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Anh Nguyễn Ngọc Tuấn T và chị Đinh Thu T1 khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc Tuấn T và chị Đinh Thu T1 có 02 (hai) con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 18/5/2016 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 06/5/2019. Anh chị thống nhất thỏa thuận để cả 02 (Hai) con chung là Nguyễn Bảo A và Nguyễn Gia B cho mẹ là chị Đinh Thu T1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc Tuấn T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng/02 con kể từ tháng 4 năm 2025.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Nguyễn Ngọc Tuấn T và chị Đinh Thu T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc Tuấn T và chị Đinh Thu T1 không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc Tuấn T và chị Đinh Thu T1 thống nhất để chị Đinh Thu T1 chịu cả 300.000 nghìn đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy các thoả thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Tuấn T và chị Đinh Thu T1.

- Về con chung: Giao cả 02 (Hai) con chung là Nguyễn Bảo A và Nguyễn Gia B cho mẹ là chị Đinh Thu T1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn ngọc Tuấn T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng/02 con kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi cả 02 (Hai) con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Nguyễn Ngọc Tuấn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Nguyễn Ngọc Tuấn T và chị Đinh Thu T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc Tuấn T và chị Đinh Thu T1 không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thoả thuận tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc Tuấn T và chị Đinh Thu T1: Để chị Đinh Thu T1 chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Đinh Thu T1 đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0031265 ngày 20/3/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình. Chị Đinh Thu T1 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuý Hạnh